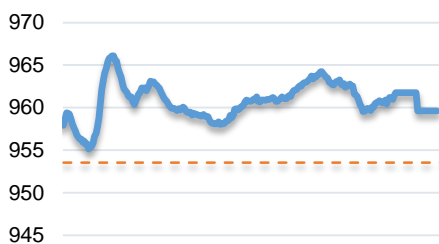


Diễn biến thị trường trong phiên

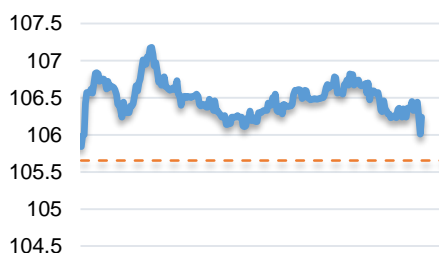
Rating	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	959.6	106.2	50.6
% ngày	0.63	0.56	0.90
% tuần	2.57	0.51	1.30
% tháng	5.91	7.54	1.30
% năm	21.70	4.74	-8.94
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,768.32	558.07	271.64
Hôm qua	3,536.55	568.97	257.50
TB 1 tháng	3,143.80	505.58	170.59
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	849.64	54.27	48.84
Bán	1,254.40	74.98	60.95
Giá trị ròng	(404.76)	(20.71)	(12.11)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	139	96	87
Mã Giảm	132	52	70
Không Đổi	82	236	577
Chỉ số chính			
P/E	17.1x	10.8x	9.7x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,032	199	827
LS Cổ tức	2.01	2.69	4.06

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNX INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Điểm nhấn của thị trường vào phiên cuối tuần là hai nhóm ngành ngân hàng và dầu khí. Đối với nhóm ngành ngân hàng về cuối phiên có sự suy giảm đáng kể khi các mã đầu ngành như VCB, CTG, TCB, TPB đều đảo chiều cuối phiên và đóng cửa tại giá đỏ, ACB và STB quay về mức tham chiếu và còn những mã khác tuy còn giữ sắc xanh tuy nhiên kg nhiều. Khối dầu khí lại có một phiên giao dịch rất tốt và làm trụ đỡ chính cho thị trường trong 2 phiên giao dịch gần đây như GAS, PVD, PVS, PVC...

Vào cuối phiên tuy thị trường phải chịu tác động tiêu cực từ nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng, nhưng vẫn đóng cửa ở điểm xanh. Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.63% đóng cửa ở mức gần mốc 960 điểm cũng với chỉ số HNX-Index tăng 0.56% và dừng lại mức 106 điểm. Đối với chỉ số Upcom-Index cũng đạt mức 50.6 điểm tăng nhẹ 0.9%. Thanh khoản của phiên giao dịch hôm nay cải thiện hơn so với phiên trước tuy nhiên chênh lệch không nhiều.

Chiều ngược lại, áp lực xuất hiện từ ngành thực phẩm - đồ uống. Bất chấp mức tăng 1% của MSN nhưng toàn ngành vẫn đi xuống khi bên bán tỏ ra quyết liệt với VNM và SAB. Riêng đối với cổ phiếu VNM đã bị khối ngoại bán ròng một lượng tương đối lớn trong phiên 02/08 và phiên 03/08 với tổng giá trị lên đến hơn 250 tỷ đồng.

Khối ngoại hôm nay giao dịch với khối lượng khá trong phiên. Tuy nhiên, khối ngoại lại bán ròng mạnh với tổng giá trị bán ròng trên toàn thị trường gần 450 tỷ đồng và những cổ phiếu chịu lượng bán ròng lớn như VNM 92 tỷ, HPG 87 tỷ, VIC 83 tỷ, VCB 29 tỷ, GEX 26 tỷ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh nhẹ trong các phiên giao dịch đầu tuần. Tuy nhiên, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và áp lực chốt lời ngắn hạn không đáng kể cho nên thị trường vẫn duy trì xu hướng tăng trong tuần giao dịch tới và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định vùng giá 960 – 980 điểm. Đồng thời, theo hệ thống chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn, chỉ số VN-Index vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực, còn chỉ số HNX-Index vẫn đang trong giai đoạn tích lũy. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là dòng tiền vẫn có sự lan tỏa giữa các nhóm cổ phiếu và nhóm cổ phiếu Largecaps vẫn đóng vai trò dẫn dắt xu hướng tăng chính của thị trường, đặc biệt là nhóm cổ phiếu dầu khí đang dần thay thế vai trò của nhóm cổ phiếu ngân hàng trong các phiên giao dịch gần đây.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và giữ mức chốt lỗ ở mức 924.41 điểm của chỉ số VN-Index và 100.99 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mở vị thế mua mới.

Theo đồ thị tuần, rủi ro trung hạn cũng đã có chiều hướng giảm và đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy trong tuần giao dịch tới. Tuy nhiên, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM với mức kháng cự của hệ thống ở mức 1021 điểm của chỉ số VN-Index và 115.39 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và hạn chế bán ra ở vùng giá hiện tại.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 67% cổ phiếu/33% tiền mặt.

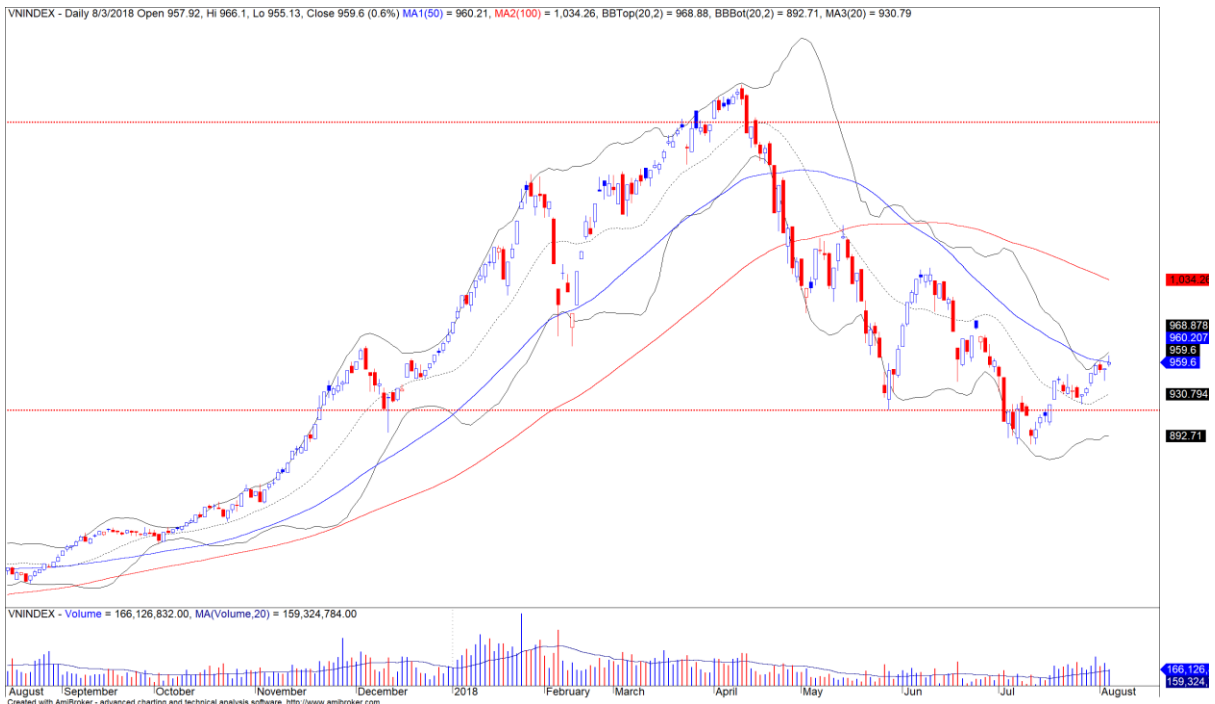
Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 24% cổ phiếu/76% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	997.0	1044.0	915.0	895.0
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	112.5	121.0	96.5	92.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17.10	GIẢM	GIẢM		18.22				20.84		
ACB	35.50	TĂNG	GIẢM	35.60	32.43	-0.28%			41.80		
ACV	85.00	TĂNG	GIẢM	84.50	81.26	0.59%			95.72		
BFC	25.90	TĂNG	GIẢM	27.00	24.61	-4.07%			28.97		
BHN	86.50	GIẢM	GIẢM		91.26				111.39		
BID	26.55	TĂNG	GIẢM	25.80	23.92	2.91%			31.14		
BMP	55.40	TĂNG	GIẢM	57.60	54.27	-3.82%			63.44		
BSR	18.10	TĂNG	GIẢM	15.80	15.28	14.56%			19.99		
BVH	78.00	TĂNG	GIẢM	78.00	77.66	0.00%	MUA		91.06		
BWE	17.30	TĂNG	GIẢM	17.70	16.69	-2.26%			19.20		
CEO	12.80	TĂNG	GIẢM	13.40	11.84	-4.48%			15.97		
CHP	23.60	TĂNG	TĂNG	23.50	22.85	0.43%		23.50	21.65	0.43%	
CSM	13.70	GIẢM	TĂNG		13.98			14.39	12.77	-4.80%	
CTD	161.00	TĂNG	TĂNG	149.50	148.85	7.69%		161.20	128.22	-0.12%	
CTG	22.85	TĂNG	GIẢM	24.00	22.35	-4.79%			28.07		
CTI	30.30	TĂNG	GIẢM	29.60	28.63	2.36%			33.12		
CVT	24.85	TĂNG	GIẢM	25.85	23.93	-3.87%			29.58		
DGW	23.00	TĂNG	GIẢM	23.90	21.72	-3.77%			26.51		
DHA	27.65	TĂNG	GIẢM	28.00	26.02	-1.25%			28.49		
DHC	38.60	GIẢM	GIẢM		40.57				43.99		
DHG	100.00	GIẢM	TĂNG		103.16			114.49	95.93	-12.66%	
DPG	42.40	TĂNG	GIẢM	40.90	38.41	3.67%			50.13		
DPM	18.05	TĂNG	GIẢM	17.70	17.42	1.98%			18.72		
DPR	38.50	GIẢM	GIẢM		39.34				41.25		
DQC	29.90	GIẢM	GIẢM		32.13				34.94		
DRC	23.90	GIẢM	TĂNG		24.64			24.30	18.94	-1.65%	
DXG	25.90	TĂNG	GIẢM	23.75	23.93	9.05%			29.38		
ELC	8.95	GIẢM	GIẢM		9.43				11.21		
FCN	15.60	GIẢM	TĂNG		16.50			17.70	13.88	-11.86%	
FIT	4.34	GIẢM	GIẢM		4.76				5.21		
FMC	20.80	TĂNG	GIẢM	21.20	19.99	-1.89%			23.95		
FPT	42.60	TĂNG	GIẢM	42.90	40.89	-0.70%			46.52		
GAS	93.60	TĂNG	GIẢM	86.90	82.96	7.71%			103.15		
GIL	44.20	TĂNG	TĂNG	41.65	41.44	6.12%		34.90	40.00	26.65%	
GMD	25.70	TĂNG	GIẢM	25.40	25.09	1.18%			28.65		
GTN	11.85	TĂNG	TĂNG	9.20	10.61	28.80%		11.20	8.82	5.80%	
HAG	7.15	TĂNG	TĂNG	5.01	6.75	42.71%		6.19	5.33	15.51%	
HAX	15.60	GIẢM	GIẢM		17.13				18.67		



We Create Fortune

HBC	22.30	GIẢM	GIẢM		22.61			27.24	
HDB	35.85	TĂNG	GIẢM	35.75	33.32	0.28%		42.35	
HNG	16.95	TĂNG	TĂNG	8.36	15.34	102.75%	8.20	12.95	106.71%
HPG	36.30	TĂNG	GIẢM	37.20	35.35	-2.42%		42.50	
HSG	10.85	TĂNG	GIẢM	11.55	10.50	-6.06%		13.38	
HT1	11.80	TĂNG	GIẢM	11.75	11.54	0.43%		12.91	
HUT	5.50	TĂNG	GIẢM	5.80	5.21	-5.17%		6.72	
HVN	38.40	TĂNG	GIẢM	33.00	34.89	16.36%		39.08	
ITD	11.50	GIẢM	TĂNG		12.09		12.40	11.14	-7.26%
KBC	11.65	TĂNG	GIẢM	12.10	11.43	-3.72%		13.24	
KDH	30.00	TĂNG	GIẢM	30.90	29.82	-2.91%		33.78	
KSB	33.00	TĂNG	GIẢM	33.55	31.34	-1.64%		37.17	
LCG	9.74	TĂNG	GIẢM	9.46	9.14	2.96%		10.06	
LDG	14.90	TĂNG	GIẢM	12.05	12.57	23.65%		15.06	
LIX	40.20	GIẢM	GIẢM		42.07			45.17	
LPB	9.40	GIẢM	GIẢM		10.45			13.11	
LSS	6.60	GIẢM	GIẢM		7.15			8.24	
MSN	85.00	TĂNG	GIẢM	79.10	79.22	7.46%		90.22	
MWG	112.50	TĂNG	TĂNG	112.00	108.83	0.45%	121.00	104.78	-7.02%
NKG	13.65	GIẢM	GIẢM		14.67			17.58	
NLG	29.85	TĂNG	GIẢM	29.80	28.62	0.17%		31.83	
NT2	27.20	GIẢM	GIẢM		27.47			28.69	
NTL	9.80	TĂNG	TĂNG	10.35	9.59	-5.31%	10.45	8.94	-6.22%
NTP	44.70	GIẢM	GIẢM		45.55			51.18	
PAC	39.50	TĂNG	GIẢM	42.50	38.47	-7.06%		42.18	
PC1	31.50	TĂNG	GIẢM	32.30	30.96	-2.48%		34.50	
PDR	25.00	GIẢM	GIẢM		26.41			29.57	
PGC	14.20	TĂNG	GIẢM	14.35	13.90	-1.05%		15.68	
PHR	23.70	TĂNG	GIẢM	21.90	22.56	8.22%		23.77	
PLX	62.60	TĂNG	GIẢM	60.50	57.45	3.47%		67.88	
PNJ	95.50	TĂNG	GIẢM	90.30	88.20	5.76%		103.44	
POW	13.30	TĂNG	GIẢM	13.00	12.13	2.31%		13.91	
PPC	18.30	TĂNG	GIẢM	18.50	17.71	-1.08%		19.21	
PTB	57.30	GIẢM	TĂNG		63.73		64.00	53.16	-10.47%
PVD	15.00	TĂNG	GIẢM	13.00	12.84	15.38%		16.34	
PVI	29.40	TĂNG	GIẢM	29.90	28.37	-1.67%		33.76	
PVS	18.90	TĂNG	GIẢM	17.00	15.95	11.18%		20.82	
PXS	5.27	TĂNG	GIẢM	5.00	4.66	5.40%		5.90	
RAL	88.60	TĂNG	GIẢM	91.00	84.22	-2.64%		102.96	
REE	34.00	TĂNG	GIẢM	32.80	33.48	3.66%		34.97	
SAB	199.90	GIẢM	GIẢM		214.15			239.60	
SAM	7.20	TĂNG	GIẢM	7.00	6.72	2.86%		7.59	
SBV	27.50	TĂNG	GIẢM	27.00	26.66	1.85%		29.35	



We Create Fortune

SCR	8.98	TĂNG	GIẢM	8.75	8.80	2.63%		10.30			
SHI	6.10	GIẢM	TĂNG		6.71		6.99	5.88	-12.73%		
SJS	20.90	TĂNG	GIẢM	19.70	18.82	6.09%		21.87			
SKG	20.80	TĂNG	GIẢM	20.05	19.47	3.74%		21.27			
SSI	29.05	GIẢM	GIẢM		29.51			34.19			
STB	11.05	TĂNG	GIẢM	11.20	10.75	-1.34%		12.71			
SVC	44.90	GIẢM	GIẢM		46.14			49.74			
TCM	19.00	TĂNG	GIẢM	17.80	17.82	6.74%		20.79			
TDH	11.45	GIẢM	GIẢM		12.68			13.95			
TLH	7.45	GIẢM	GIẢM		7.90			8.94			
TMT	6.00	TĂNG	GIẢM	5.61	4.70	6.95%		7.28			
TNG	11.60	TĂNG	GIẢM	10.80	11.09	7.41%		11.90			
TYA	10.30	GIẢM	GIẢM		11.16			12.63			
VCB	58.50	TĂNG	GIẢM	57.50	55.05	1.74%		64.41			
VFG	37.00	GIẢM	TĂNG		40.21		34.39	33.47	7.58%		
VGC	17.90	GIẢM	GIẢM		19.25			22.65			
VHM	109.00	GIẢM	TĂNG		112.34						
VIB	26.90	TĂNG	GIẢM	27.60	25.83	-2.54%		30.67			
VIC	111.50	TĂNG	TĂNG	111.50	109.85	0.00%	MUA	111.50	109.53	0.00%	MUA
VIP	7.10	TĂNG	GIẢM	6.95	6.88	2.16%		7.29			
VJC	148.00	TĂNG	GIẢM	144.50	132.86	2.42%		154.12			
VNM	161.60	GIẢM	GIẢM		169.82			184.77			
VPB	26.60	GIẢM	GIẢM		28.85			33.19			
VRC	20.90	TĂNG	TĂNG	17.75	19.31	17.75%		19.35	14.87	8.01%	
VRE	41.50	TĂNG	GIẢM	40.40	38.75	2.72%		44.98			
VSC	39.00	TĂNG	TĂNG	35.50	36.01	9.86%		35.30	29.50	10.48%	
VSH	17.60	TĂNG	TĂNG	17.20	17.24	2.33%		17.40	16.36	1.15%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)		
	Điểm	Chg%
VNI	959.60	0.63
VN30	941.12	0.35
VN Mid	997.30	0.55
VN Small	803.13	(0.26)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	849.64	
Bán	1,254.40	
GT rỗng	(404.76)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	240	7.0%
GTN	750	6.8%
DCL	900	6.6%
PVD	900	6.4%
HBC	1,250	5.9%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ASM	(600)	-4.3%
QCG	(400)	-4.2%
IDI	(500)	-3.9%
DPG	(1,600)	-3.6%
DLG	(100)	-3.4%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	355,866	
VHM	292,078	
VNM	234,521	
VCB	210,469	
GAS	179,146	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	13.64	13.71
HAG	12.07	11.23
HPG	5.95	5.21
PVD	5.76	1.30
ASM	5.67	3.66

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)		
	Điểm	Chg%
HNI	106.24	0.56
HN30	191.60	1.01
VNX AllSh	1,349.93	0.34

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	54.27	
Bán	74.98	
GT rỗng	(20.71)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTB	2,000	9.7%
PVS	600	3.3%
VCS	2,500	3.0%
NDN	400	2.9%
L14	700	2.2%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	(400)	-2.4%
NVB	(100)	-1.4%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	38,499	
VCS	13,920	
SHB	9,625	
PVS	8,443	
VGC	8,025	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
PVS	9.79	4.46
SHB	4.77	5.76
ACB	3.76	5.20
KLF	3.33	2.28
VGC	2.07	2.46

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%
UPCoM	50.63	0.90

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	48.84	
Bán	60.95	
GT rỗng	(12.11)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	700	7.5%
OIL	1,100	7.4%
SDI	3,300	6.1%
MPC	2,300	6.0%
BSR	800	4.6%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LPB	(100)	-1.1%
QNS	(300)	-0.8%
HVN	(200)	-0.5%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,056	
BSR	56,119	
MCH	50,385	
HVN	47,983	
GVR	32,800	

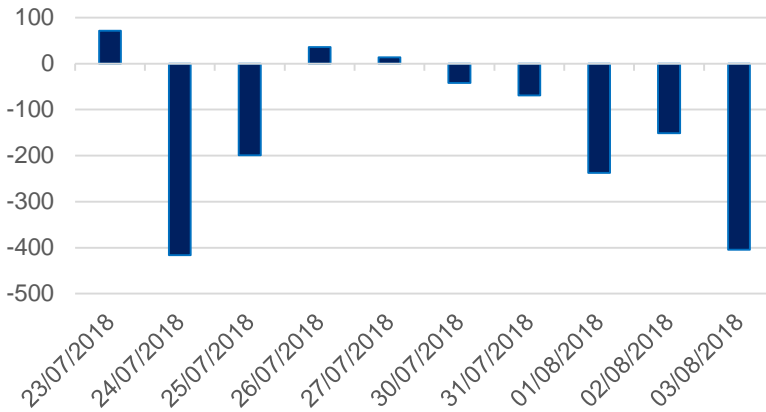
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
NQB	5.16	0.17
BSR	3.27	1.40
OIL	2.49	0.77
POW	2.31	1.13
VGT	1.48	0.29

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

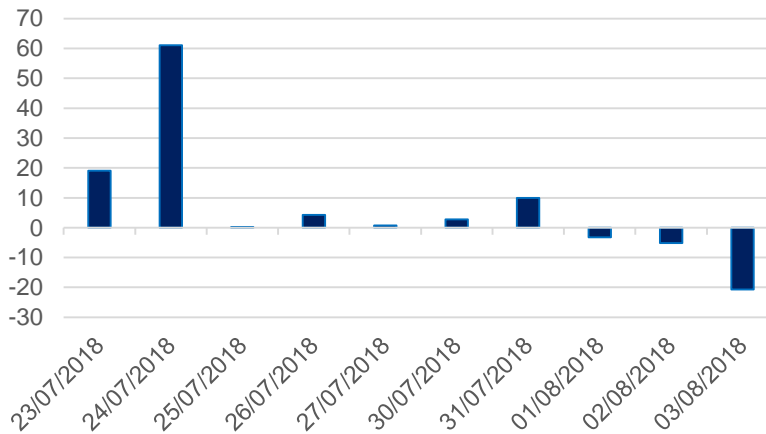
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VIS	28,529	VNM	(91,749)
GAS	26,398	HPG	(86,829)
BID	10,634	VIC	(83,152)
HDB	10,071	VCB	(29,178)
ANV	9,089	GEX	(25,801)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

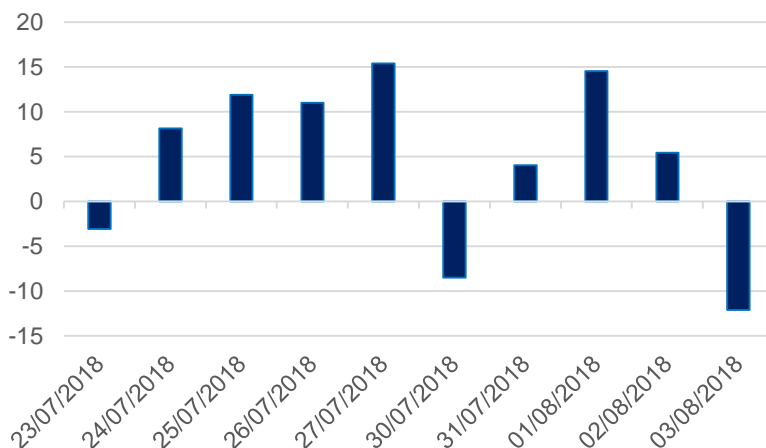
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
SHB	3,440	PVS	(21,393)
VMC	711	SHS	(2,019)
HUT	559	VGC	(1,307)
DGL	192	NSH	(674)
NDN	185	CSC	(446)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VEA	7,629	BSR	(19,683)
HVN	6,252	VGT	(6,943)
ACV	2,251	OIL	(4,443)
QNS	1,972	POW	(821)
PXL	506	LPB	(539)

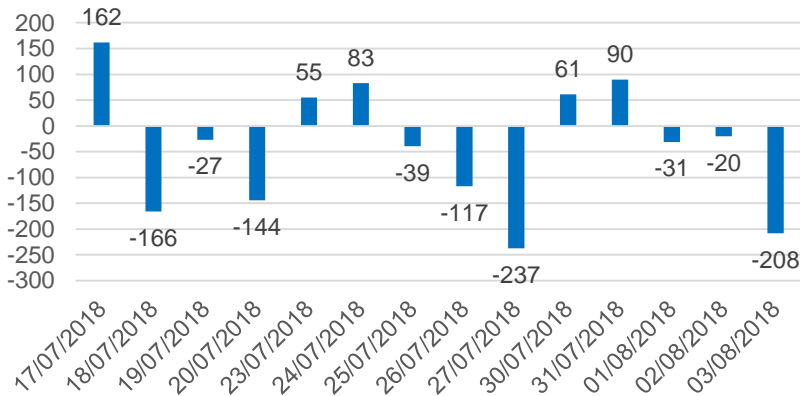
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

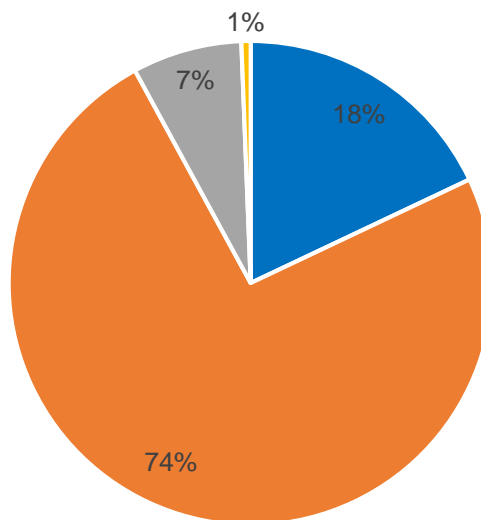


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
MSN	78,948	MSN	85,699
VIC	30,199	VIS	29,000
CAV	5,210	TMT	24,000
NVL	2,906	HPG	22,418
HPG	2,379	MBB	17,426

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



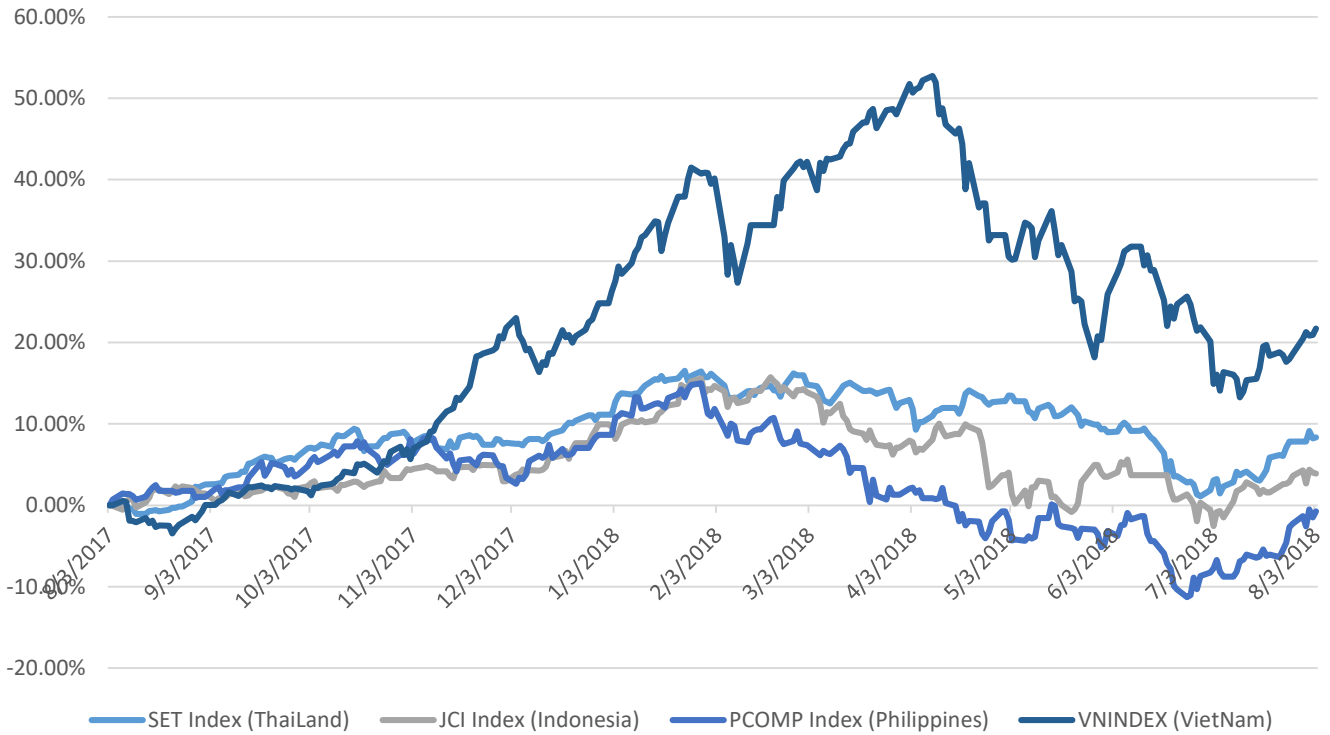
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

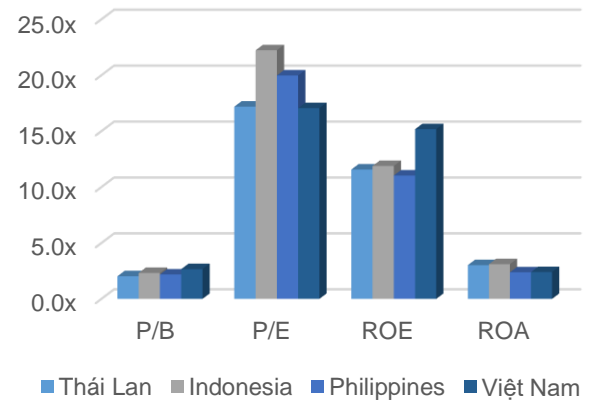
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.3x	2.2x	2.7x
P/E		17.2x	22.2x	20.0x	17.1x
ROE	%	11.57	11.89	11.03	15.18
ROA	%	3.02	3.10	2.38	2.40
Vốn hóa	Tỷ USD	516.22	468.60	181.86	130.09
GTGD	Triệu USD	1.42	0.44	0.06	0.16
LS cổ tức	%	3.03	2.27	1.60	2.01

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written